

Hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI - một số kết quả và những vấn đề đặt ra

Nguyễn Thị Phương*

TÓM TẮT

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi hội nhập kinh tế quốc tế là một chủ trương lớn, nhất quán, xuyên suốt. Quan điểm của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế luôn được bổ sung và hoàn thiện không ngừng, đặc biệt từ sau Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/01/2001 của Bộ Chính trị về “Hội nhập kinh tế quốc tế”. Việc ban hành một Nghị quyết chuyên biệt về hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra động lực quan trọng hàng đầu để phát huy nội lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Từ chủ trương hội nhập chung của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho các địa phương có nhiều lợi thế như Thành phố Hồ Chí Minh đi tiên phong trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Mục đích của bài viết làm rõ quá trình triển khai hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố từ đó đánh giá tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong vòng 20 năm (2000-2020).

Thành phố Hồ Chí Minh – đô thị đặc biệt, là đầu mối về giao lưu và hội nhập quốc tế, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, có vai trò và vị trí đi đầu trong chủ trương hội nhập quốc tế đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế. Bằng phương pháp chủ đạo là phương pháp lịch sử và logic, bài viết trình bày khái quát quá trình triển khai hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố, từ đó tập trung phân tích một số kết quả đạt được cũng như đặt ra một số vấn đề cần điều chỉnh về mặt chủ trương cũng như giải pháp tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khoá: hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thương mại xuất nhập khẩu

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Thị Phương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: nguyenphuong@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 9-9-2023
- Ngày chấp nhận: 23-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.947>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở vị trí kết nối vùng Đông Nam Bộ, Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, giao thương thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng đường bộ, đường thủy, đường hàng không. Nhận thức lợi thế của địa phương, Thành phố đã đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với từng thời kỳ, nắm bắt tốt những cơ hội mà hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, trở thành một trong những thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch xuất nhập khẩu và có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) của Thành phố Hồ Chí Minh đã mang lại nhiều kết quả tốt đẹp cung cấp nhiều bài học có giá trị tham khảo cho các địa phương trong quá trình triển khai HNKTQT. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, quá trình HNKTQT của Thành phố cũng đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Trên cơ sở trình bày một số vấn đề chung về Hội nhập quốc tế; quan điểm và nội dung quá trình HNKTQT của Thành phố, bài viết tập trung phân tích những kết quả đạt được trong quá trình triển khai HNKTQT

của Thành phố trong thời gian 20 năm (2000-2020) và những vấn đề đặt ra cho thành phố trong quá trình HNKTQT trong thời gian tới.

NỘI DUNG CHÍNH

Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về hội nhập quốc tế (HNQT), HNKTQT

Khái niệm “hội nhập quốc tế” là khái niệm được hiểu đa nghĩa, cho tới nay chưa có cách hiểu đơn nhất cho khái niệm này, một định nghĩa khá đầy đủ và bao quát, đồng thời cũng phù hợp với cách tiếp cận “hội nhập quốc tế”, “hội nhập kinh tế quốc tế” từ góc độ nghiên cứu đường lối, chính sách là khái niệm của tác giả Bùi Thanh Sơn: “Hội nhập quốc tế là tiến trình một quốc gia theo đuổi lợi ích, mục tiêu của mình thông qua việc tự giác, chủ động hợp tác, liên kết sâu rộng với các quốc gia khác trên nhiều lĩnh vực (kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh văn hóa, xã hội,...) dựa trên sự chia sẻ về nhận thức, lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực (chủ quyền, thẩm quyền định đoạt chính sách,...) và chủ động chấp nhận, tuân thủ, tham gia xây dựng các luật chơi chung, chuẩn

Trích dẫn bài báo này: Phương N T. Hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI - một số kết quả và những vấn đề đặt ra. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S157-S169.

mục chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế” [1, tr.18].

Thông qua cách tiếp cận trên có thể hiểu HNQT là quá trình các nước tiến hành các hoạt động gắn kết với nhau một cách liên tục, tự giác, có chủ đích; cùng chấp nhận, tuân thủ, xây dựng và áp dụng các luật lệ và chuẩn mực chung nhằm lợi dụng sức mạnh của thời đại để tăng cường sức mạnh dân tộc mình. Hội nhập quốc tế diễn ra trên nhiều lĩnh vực (kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa, giáo dục, xã hội,...).

Khái niệm “hội nhập kinh tế quốc tế”

Hội nhập kinh tế quốc tế là thuật ngữ bắt đầu được sử dụng ở Việt Nam từ khoảng giữa thập niên 1990 cùng với quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN, tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và các thể chế kinh tế quốc tế khác. Cũng giống như khái niệm HNQT, khái niệm HNKQT cũng có nhiều định nghĩa khác nhau

Theo GS. TS Nguyễn Xuân Thắng (2007) cho rằng: *“Hội nhập kinh tế quốc tế tự nó là một quá trình “hóa thân” một cách chủ động của mỗi nước, mỗi khu vực vào trong các thực thể khu vực/toàn cầu để một mặt thể hiện được vị thế và tính tự cường quốc gia - dân tộc và mặt khác, tham gia loại trừ những khác biệt để mình là một bộ phận hợp thành trong các chỉnh thể khu vực và toàn cầu hóa đó”* [2, tr. 23] hoặc trong tác phẩm, Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa vấn đề và giải pháp của Bộ Ngoại giao Việt Nam nhìn nhận: *“Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình chủ động gắn kết nền kinh tế và thị trường của từng nước với kinh tế khu vực và thế giới thông qua các nỗ lực tự do hoá và mở cửa trên các cấp độ đơn phương, song phương và đa phương”* [3, tr.55]. Có thể thấy dù có nhiều định nghĩa khác nhau về HNKQT nhưng tựu trung lại, các định nghĩa này đều thống nhất trong một số nhận định về HNKQT như: HNKQT là một quá trình mang tính chủ động của các quốc gia tham gia vào quá trình khu vực hóa, quốc tế hóa và toàn cầu hóa thông qua việc xây dựng chính sách và hoạt động thực tiễn. Từ việc tìm hiểu các khái niệm “hội nhập quốc tế”, “hội nhập kinh tế quốc tế”, xét từ khía cạnh lấy quốc gia làm chủ thể, trong phạm vi bài viết, HNKQT được hiểu là quá trình quốc gia chủ động tham gia vào mọi mặt đời sống kinh tế quốc tế, gắn hoạt động kinh tế của quốc gia vào khuôn khổ hoạt động kinh tế của khu vực và thế giới, tuân thủ những quy định của các quan hệ hay tổ chức kinh tế quốc tế với mục đích cao nhất là bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng công cuộc đổi mới năm 1986, Đảng đã sớm đề ra quan điểm hội nhập quốc tế. Tuy nhiên phải đến năm 1996 những quan điểm chính thức đầu tiên của Đảng về Hội nhập kinh tế quốc tế mới được khẳng định *“Xây*

dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả” [4, tr.342]. Trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới, các văn kiện của Đảng chủ yếu đề cập đến hội nhập kinh tế quốc tế, Nghị quyết 07 NQ/TW, ngày 27/11/2002 của Bộ Chính trị *“Về hội nhập kinh tế quốc tế”* đã xác định những biện pháp cụ thể, toàn diện để triển khai hội nhập kinh tế quốc tế. Phải đến Đại hội XI, tư duy nhận thức của Đảng về hội nhập đã có một bước phát triển toàn diện hơn, đó là từ *“Hội nhập kinh tế quốc tế”* trong các kỳ Đại hội trước chuyển thành *“Hội nhập quốc tế”*. Trong Nghị quyết 22 – NQ/TW, ngày 10/3/2013 của Bộ Chính Trị *“Về hội nhập quốc tế”* đã chỉ rõ các vấn đề cơ bản về tư duy hội nhập quốc tế, các khái niệm, quan điểm chỉ đạo và các định hướng lớn cho hội nhập quốc tế, đồng thời Nghị quyết 22 cũng chỉ rõ mối quan hệ giữa các lĩnh vực hội nhập quốc tế *“Hội nhập kinh tế là lĩnh vực trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế”* [4, tr.4]. Đây là các văn bản quan trọng, đề ra các nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác HNKQT trong những năm tiếp theo, góp phần to lớn thực hiện thắng lợi chủ trương chủ động và tích cực HNKQT.

Sau khi Bộ Chính trị ban hành các Nghị quyết và Chính phủ ban hành các Chỉ thị nhằm tiếp tục đưa chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng vào các sở, ban, ngành, địa phương, ngày 5/11/2016, Nghị quyết số 06-NQ/TW về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội i trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ra đời cho thấy rõ các mục tiêu, quan điểm và một số chủ trương, chính sách lớn chỉ đạo, định hướng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế những năm tiếp theo. Đây là cơ sở để Thành phố cũng như các địa phương trong cả nước xác định quan điểm chỉ đạo, triển khai các hoạt động HNKQT một cách nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả hơn.

Nhìn chung, qua hơn 30 triển khai HNKQT, Việt Nam đã hoàn thiện về mặt lý luận và thực tiễn quá trình Hội nhập quốc tế trong đó điểm chủ yếu là quá trình HNKQT, chủ động hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, đạt được nhiều thành tựu góp phần khẳng định và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Thực tế này đã tác động trực diện đến nền kinh tế đất nước, các địa phương và doanh nghiệp trên cả nước nói chung và Thành phố nói riêng, đòi hỏi mỗi địa phương phải có những biện pháp phù hợp để tận dụng các cơ hội và vượt qua các thách thức của HNKQT.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh

Từ chủ trương hội nhập quốc tế chung của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai hội nhập kinh tế quốc tế với vị thế “vùng kinh tế trọng điểm” trở thành là điển hình của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vùng miền của Việt Nam.

Trong thực tế, đánh giá về tầm quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh trong bức tranh tổng thể cả nước đã được Đảng và Nhà nước xác định đúng đắn từ trước Đổi mới. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 14/9/1982 “về công tác của Thành phố Hồ Chí Minh” đã khẳng định: “Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội”. Hai mươi năm sau, trên cơ sở những định hướng chiến lược phát triển Thành phố đầu thế kỷ XX, Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: “Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất nước ta, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước...” [5, tr.1]. Qua hai Nghị quyết cho thấy Đảng và Nhà nước đã sớm đánh giá đúng vị trí, vai trò của Thành phố trong quá trình phát triển kinh tế, nếu Nghị quyết 01-NQ/TW chỉ dừng lại ở việc xác định Thành phố Hồ Chí Minh “là trung tâm kinh tế lớn” và “có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội” thì Nghị quyết 20-NQ/TW đã nâng tầm nhận thức Thành phố Hồ Chí Minh với vị thế “thành phố lớn nhất nước” - là đầu tàu cho nhiều hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...nhận thức về vị trí của Thành phố lại tiếp tục được Bộ Chính trị khẳng định bằng Nghị quyết chuyên biệt về sự phát triển của Thành phố khi nêu cao tầm quan trọng của Thành phố: “Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước”⁶. Như vậy, cụm từ “đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế” chính là lời khẳng định về vai trò và vị trí của Thành phố trong HNKTQT. Đặc biệt, để tạo ra cơ chế đặc thù cho sự phát triển của Thành phố, từ chỉ đạo chung của Bộ Chính trị, Quốc Hội đã tiếp tục ban hành thêm một số Nghị quyết tạo ra sự phát triển nhanh và bền vững cho Thành phố như Nghị quyết 54/2017/QH14 và Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023. Hy vọng với hai quyết này, Thành phố sớm phát huy tiềm năng và nội lực, từ đó khắc phục những vướng mắc, tạo lập và phát triển những giá trị mới về kinh tế, chính trị, xã hội cho Thành phố trong quá trình HNKTQT những năm tiếp theo.

Trong giai đoạn đầu thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế, Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu tiến hành các hoạt động hợp tác quốc tế, phải đến năm 2000, Thành phố mới có những quan điểm chính thức về HNKTQT. Trong văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VII (12/2000) khi đề ra mục tiêu phát triển kinh tế thành phố trong 5 năm 2001 – 2005, văn kiện đã khẳng định cần đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, động viên mọi nguồn lực, phát huy mạnh mẽ sức sản xuất, tận dụng mọi thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, bảo đảm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất và bền vững; tạo thế chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Từ chủ trương chung, thành phố đã triển khai quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên cả phương diện chủ trương, chính sách chung và những biện pháp cụ thể.

Quan điểm của Thành phố về hội nhập kinh tế quốc tế

Thực hiện chủ trương HNKTQT đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW của BCT ngày 27/11/2001 về HNKTQT và Chương trình hành động của Chính phủ về HNKTQT số 37/2002/QĐ – TTg ngày 14/3/2002, Ủy Ban Nhân dân Thành phố đã ra Nghị quyết số 1375/QĐ – UB về việc thành lập Tổ công tác HNKTQT để giúp Thành ủy thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị. Tổ công tác đã đánh giá tình hình thực hiện chủ trương HNKTQT, xác định mục tiêu tổng quát, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể của quá trình HNKTQT trong đó nhấn mạnh việc làm tốt công tác tuyên truyền; tăng cường công tác vận động và thu hút đầu tư trong và ngoài nước, chủ động tham gia HNKTQT nhằm huy động nhiều nguồn vốn trong đó chú trọng nguồn vốn FDI, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu mới trong tiến trình HNKTQT.

Nhận thức rõ vai trò của vốn đầu tư nước ngoài trong quá trình HNKTQT, thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII (2005) xác định: “Khuyến khích mạnh mẽ việc thu hút vốn FDI vào các ngành dịch vụ, công nghệ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và tạo ra giá trị gia tăng cao, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, điện tử, vật liệu mới, viễn thông, sản xuất phát triển kết cấu hạ tầng – xã hội và các ngành kinh tế mà Thành phố có thêm nhiều việc làm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế”⁷.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết 08 – NQ/TW năm 2007 về một số chủ trương, chính sách lớn để phát triển kinh

tế nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế Giới (WTO), Đảng bộ thành phố khóa VIII năm 2005 đã triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02 NQ/TW ngày 02/04/2007 trong Đảng bộ, các sở, ban, ngành. Trên cơ sở đó ngày 02/05/2007, Ủy ban Nhân dân Thành phố ban hành quyết định số 66/2007 về kế hoạch triển khai chương trình hành động HNKTQT của thành phố giai đoạn 2007 – 2010. Từ Chủ trương của Đảng bộ, Thành phố đã kiện toàn Ban chỉ đạo hội nhập WTO nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu HNKTQT.

Nhằm phát triển chủ trương đề ra từ Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX (2010), trong Đại hội X (2015), Đảng bộ Thành phố tiếp tục đặc biệt quan tâm đến quá trình triển khai hội nhập kinh tế quốc tế, đề ra nhiệm vụ: “Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thu hút mạnh các dự án sử dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường. Vừa bổ sung chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, vừa hỗ trợ tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế hoạt động hiệu quả, tích cực. Nâng cao sự chủ động khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), hình thành cộng đồng ASEAN, thực hiện các hiệp định tự do thương mại (FTA) song phương, đa phương”⁸. Từ chủ trương chung, Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 34 – CT/TU ngày 07/07/2015 về tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố như: tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài; “phát huy lợi thế so sánh, chủ động hội nhập quốc tế; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”⁹.

Ngay sau khi Nghị quyết số 31/NQ – CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22 - NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 09 - CTrHD/TU ngày 11 tháng 8 năm 2016 về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế. Chương trình hành động này thể hiện sự phát triển tư duy vượt bậc của Đảng bộ thành phố về HNKTQT.

Sau 4 năm ban hành Nghị quyết 22 – một nghị quyết chuyên biệt về hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 25 tháng 4 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/NQ – CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ

vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng, cụ thể hóa chủ trương đối ngoại của Đại hội Đảng tại Đại hội XIII (2021): “hội nhập quốc tế là định hướng lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa”. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 22 -CTr/TU ngày 04 tháng 8 năm 2017 nhằm thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với một số nội dung như: nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình HNKTQT của Thành phố, chú trọng công tác đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao đối với ngành, lĩnh vực trọng yếu đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phát triển bền vững và phù hợp với sự chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế thành phố.

Như vậy, về mặt chủ trương Hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố từ 2000 đến 2020, đã được Đảng bộ Thành phố đặc biệt chú trọng và có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn trước nhiều tác động mới từ tình hình hội nhập kinh tế quốc tế chung của cả nước, khu vực và thế giới. Đặc biệt, khi Việt Nam tham gia ký kết và phê chuẩn nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và các doanh nghiệp trên địa bàn, đòi hỏi Đảng bộ Thành phố tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, phát triển chủ trương góp phần quan trọng quyết định đến việc nâng cao hiệu quả của quá trình triển khai HNKTQT.

Từ chủ trương chung về HNKTQT của Đảng bộ Thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế với một số nội dung chính: (1) *triển khai các biện pháp chung gồm (đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng chiến lược, lộ trình, kế hoạch, đề án hội nhập kinh tế quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường xúc tiến đầu tư tạo sức hút đầu tư nước ngoài vào thành phố, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu.* (2) *tạo lập môi trường kinh tế, kết hợp chính trị đối ngoại với kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tranh thủ vốn đầu tư, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và* (3) *mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.*

Tựu trung lại toàn bộ các nội dung trong quá trình triển khai HNKTQT của Thành phố như đã đề cập đều nhằm đạt được một số mục tiêu chính là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đẩy mạnh hoạt động thương mại xuất nhập khẩu (XNK) và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố.

KẾT QUẢ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Đánh giá kết quả HNKTQT của Thành phố Hồ Chí Minh có thể nhìn nhận trên nhiều phương diện song trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào một số lĩnh vực điển hình được xem là điểm sáng trong quá trình HNKTQT của Thành phố trong 20 năm (2000-2020).

- Về thu hút đầu tư nước ngoài

Xét một cách tổng thể, số liệu từ Cục Thống kê Thành phố cho thấy số lượng dự án đầu tư nước ngoài cùng với số vốn đăng ký từ năm 2000 đến 2020 không ngừng tăng lên qua các giai đoạn. Để thấy được hiệu quả của chính sách thu hút đầu tư có thể chia thành hai thời kỳ (2000-2010); (2011-2020). Trong thời kỳ từ 2000 đến 2010, tính theo giấy phép đầu tư đến thời điểm năm 2000, thành phố mới thu hút được 122 dự án với tổng số vốn 224 triệu USD thì đến hết năm 2010 số dự án đầu tư vào tỉnh đã là 375 dự án với tổng số vốn đăng ký hơn 2.804 triệu USD [10, tr.72].

Hình 1 cho thấy đây là giai đoạn làn sóng đầu tư nước ngoài Việt Nam tăng mạnh, riêng thành phố đã thu hút hơn 8 tỷ vốn đầu tư nước ngoài, cao hơn cả giai đoạn 1996 - 2000. Điều này chứng minh chủ trương và sự chỉ đạo chuẩn bị, tạo lập môi trường kinh tế, môi trường đầu tư của thành phố ngay sau khi Luật Đầu tư nước ngoài ra đời nhằm đón đầu làn sóng đầu tư nước ngoài vào Thành phố là hoàn toàn đúng đắn. Thể hiện sự nhạy bén, linh hoạt, và tính chủ động trong quá trình triển khai HNKTQT của Thành phố. Mặc dù hai năm cuối trong giai đoạn, số vốn đầu tư nước ngoài có giảm so với giai đoạn đầu nhưng đây là thực tế chung của cả nước, điều này hoàn toàn dễ hiểu do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài đã phá vỡ các hoạt động kinh tế toàn cầu nên dòng vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng chững lại.

Số liệu trên biểu đồ (Hình 1) cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh thực sự là điểm hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN) nhờ những tiềm năng, thế mạnh và chính sách ưu đãi. Theo TS Phạm Đức Duyên - nguyên Phó Vụ trưởng, phó Giám đốc Trung tâm đầu tư nước ngoài phía Nam, tính đến năm 2007 sau gần 20 năm thu hút ĐTNN, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là một trong 3 địa phương dẫn đầu với 2.398 dự án (chiếm 27,9%) và 16,583 tỷ USD vốn đầu tư (chiếm 19,9%); Đồng Nai đứng thứ 2 về số dự án với 1.009 dự án (chiếm 11,7%) và đứng thứ 3 về tổng số vốn với 11,294 tỷ USD (chiếm 13,6%); Hà Nội đứng thứ 3 về dự án với 987 dự án (chiếm 11,4%), đứng thứ 2 về số vốn với 12,424 tỷ USD (chiếm 14,9%) [11, tr. 211].

Thành công của Thành phố trong việc thu hút ĐTNN chính là tận dụng được thời cơ của quá trình HNKTQT mang lại, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực bên

ngoài phục vụ tích cực cho công cuộc CNH, HĐH nói riêng và sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế địa phương nói chung. Sự tăng trưởng nhanh chóng của nguồn vốn ĐTNN ở giai đoạn này vừa là kết quả của quá trình HNKTQT, vừa tạo ra những tiền đề, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả HNKTQT của thành phố trong thời kỳ tiếp theo (2011 - 2020).

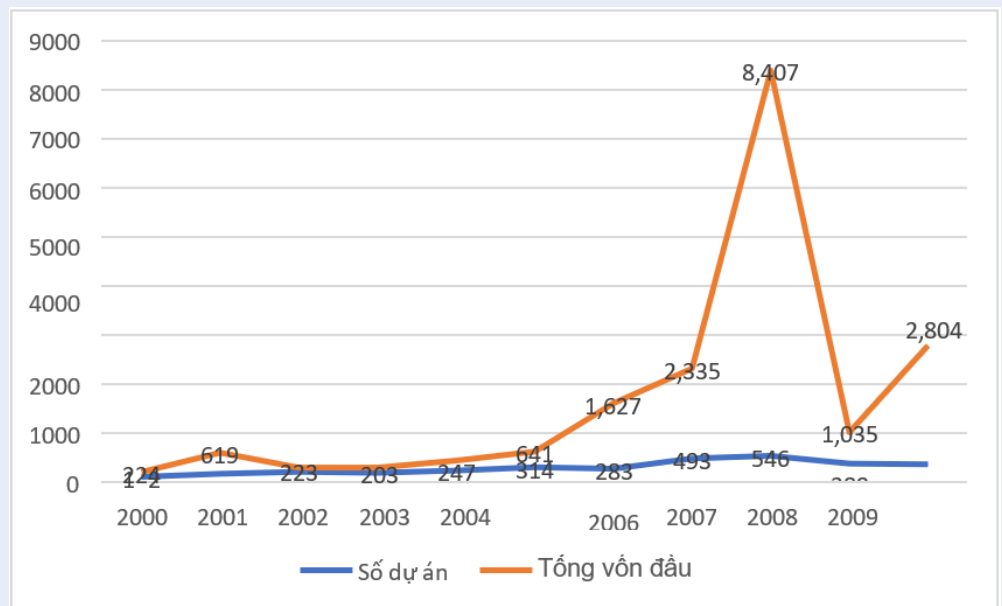
Hình 2 cho thấy số vốn ĐTNN vào Thành phố không ngừng tăng lên qua các năm, trong đó cao nhất là năm 2019. Theo số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2020, tổng số dự án ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh là 7.575 dự án (chiếm 32,7% dự án cả nước với tổng số dự án là 23105) với tổng vốn đầu tư 44,276 triệu USD (chiếm 16,3% tổng vốn của cả nước là 2,706,917). So với một số địa phương dẫn đầu thu hút ĐTNN như Đồng Nai, Bình Dương, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn luôn dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn. Kết quả này cho thấy nỗ lực của thành phố trong việc tận dụng, nắm bắt những cơ hội được mở ra sau khi nước ta gia nhập WTO. Với tinh thần chủ động HNKTQT thành phố đã đón đầu được làn sóng đầu tư mới được mở ra khi nước ta chính thức gia nhập WTO. Sự tăng trưởng nhanh chóng của nguồn vốn ĐTNN ở giai đoạn này vừa là kết quả của quá trình HNKTQT, vừa tạo ra những tiền đề, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả HNKTQT của thành phố trong những năm tiếp theo.

- Về hoạt động xuất, nhập khẩu

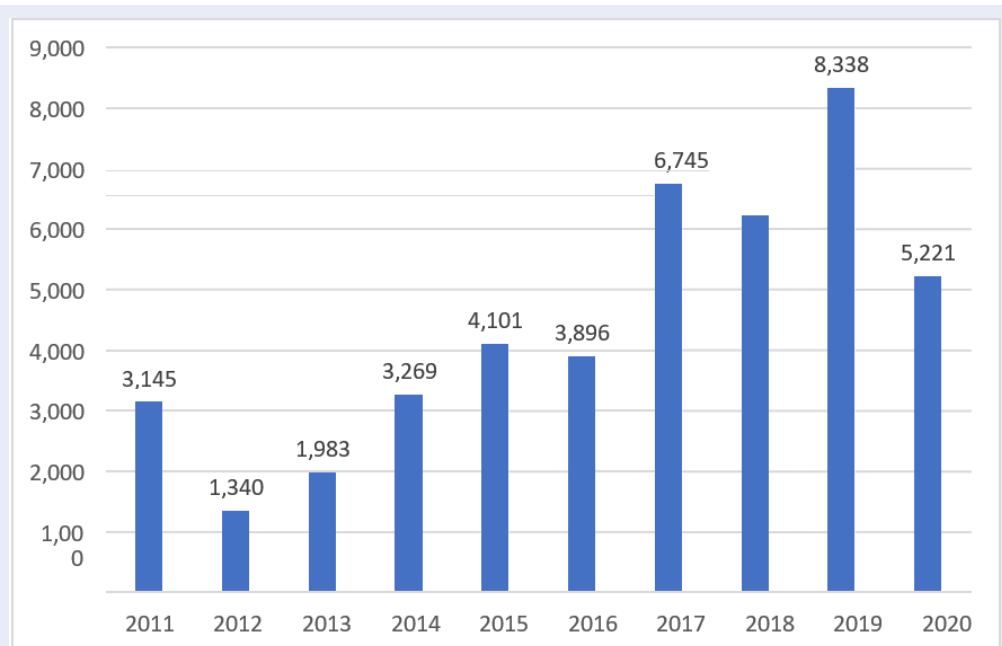
Từ khi thành phố tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động XNK của Thành phố Hồ Chí Minh thực sự phát triển, đặc biệt tăng trưởng mạnh mẽ khi khu vực kinh tế có vốn ĐTNN chính thức hoạt động.

Qua số liệu thống kê trên biểu đồ (Hình 3), kim ngạch XNK của Thành phố từ năm 2000 đến 2010 liên tục tăng và cân đối giữa tỷ trọng cán cân XNK và đặc biệt có một số năm tỷ trọng xuất khẩu cao hơn nhập khẩu. Đây là dấu hiệu phát triển tích cực trong cán cân XNK của thành phố. Điều này thể hiện HNKTQT đã có những tác động to lớn đến sự phát triển kinh tế của thành phố đã tạo ra sức cạnh tranh của nền kinh tế trong thời kỳ tiếp theo.

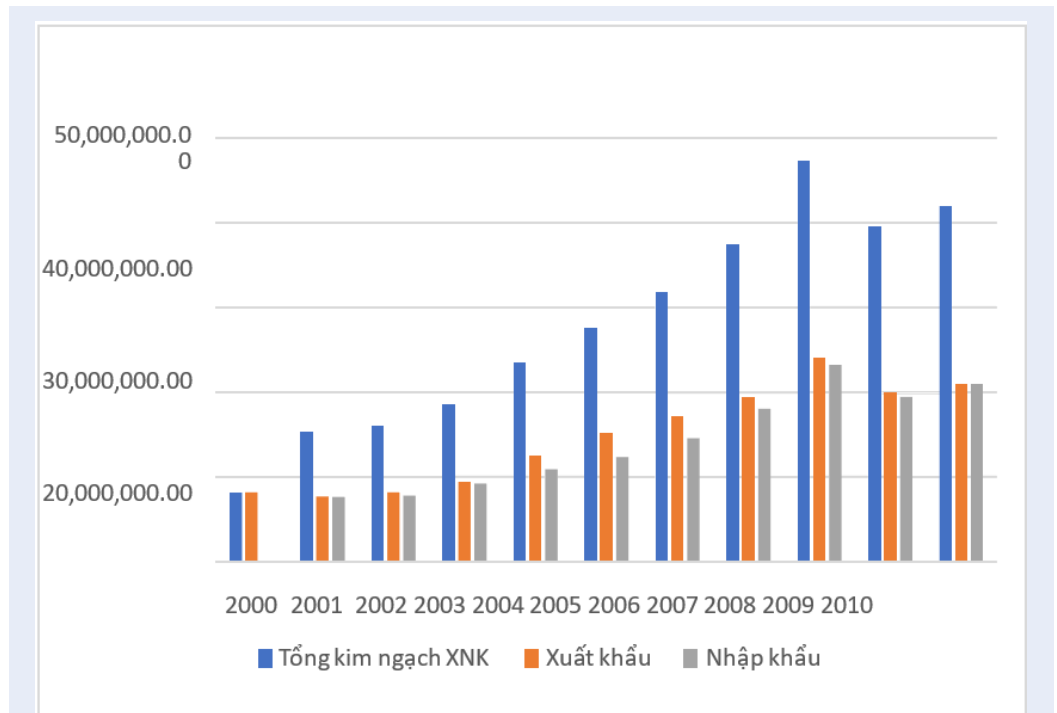
Số liệu thống kê (Hình 4) cho thấy cán cân XNK tăng đều theo các năm đặc biệt năm 2012, tỷ lệ xuất khẩu của thành phố đã tăng mạnh so với tỷ lệ nhập khẩu. So với năm 2011, kim ngạch XNK năm 2020 tăng trưởng ấn tượng từ 55,578 triệu USD năm 2011 lên 83,719 triệu USD năm 2020. Đây là kết quả trực tiếp của chủ trương đúng đắn và quá trình chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển công nghiệp hỗ trợ, hạn chế nhập khẩu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm công nghiệp và phát triển vùng chuyên canh, liên kết sản



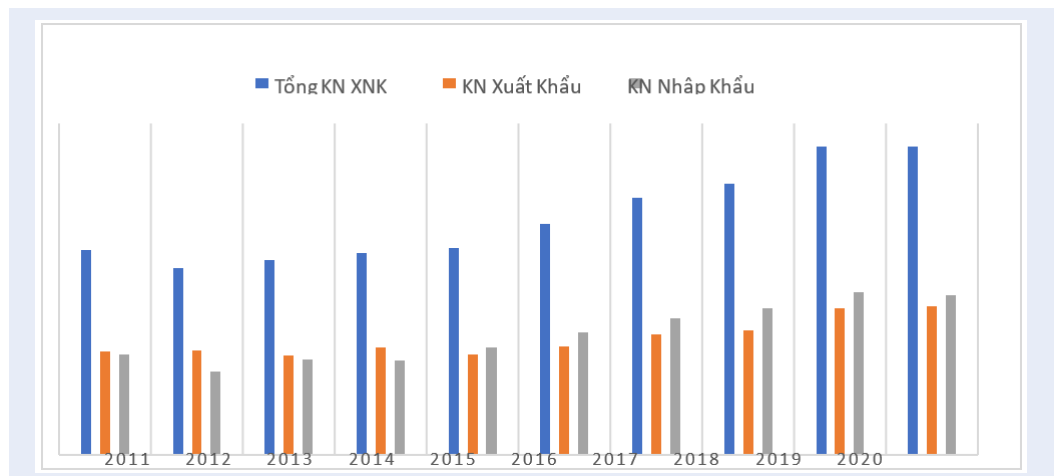
Hình 1: Số vốn FDI đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2000-2010) (Đơn vị tính: triệu USD) Nguồn: [10, tr.72]



Hình 2: Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2011 – 2020) (Đơn vị tính: triệu USD) Nguồn: [12, tr.121]



Hình 3: Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2000 - 2010) Nguồn: [10, tr.248-249]. (Đơn vị tính: nghìn USD)



Hình 4: Kim ngạch xuất, nhập khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2011-2020) Nguồn: [12, tr.285-287] (Đơn vị tính: triệu USD)

xuất trong nông nghiệp của thành phố; đồng thời do tận dụng tốt các ưu thế vốn có của thành phố.

Việc Việt Nam gia nhập WTO có tác động to lớn đến việc mở rộng quan hệ ngoại thương của thành phố, thị trường XNK của thành phố không ngừng được mở rộng. Các thị trường xuất khẩu lớn năm 2020 dẫn đầu là một số thị trường như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản sau đó là một số thị trường có kim ngạch xuất khẩu tương đối lớn như: Hàn Quốc, Belgium, Hồng Kông, Đức, Thái Lan. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của thành phố là: gạo, tiêu, cà phê, cao su, thủy sản, giày dép, may mặc, máy vi tính và các sản phẩm điện tử.

- Về sự phát triển kinh tế của Thành phố

Quá trình HNKTQT, đặc biệt là những kết quả của chủ trương thu hút ĐTNN, đẩy mạnh xuất khẩu của Thành phố đã mang lại những chuyển biến tích cực, to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố thể hiện trên một số phương diện:

+ Tác động tới sự tăng trưởng và quy mô kinh tế của Thành phố

Hình 5 cho thấy quy mô tổng sản phẩm của Thành phố liên tục tăng với tốc độ nhanh chóng. Năm 2005, quy mô GDP của thành phố mới chỉ có 165,297 tỷ đồng, đến năm 2010, quy mô GDP của thành phố tăng trưởng mạnh, đạt 414,068 tỷ.

+ Góp phần nâng cao đời sống nhân dân

Hình 6 cho thấy qua gần 10 năm HNKTQT (2000-2010), thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thành phố tăng trưởng nhảy vọt. Vào thời điểm năm 2002 (thời điểm nỗ lực HNKTQT của thành phố bắt đầu phát huy hiệu quả, khu vực kinh tế có vốn ĐTNN bắt đầu có đóng góp vào nền kinh tế thành phố. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập, thu hút ĐTNN cũng tạo ra nhiều việc làm, căn bản xóa được tình trạng thất nghiệp, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng lao động, từng bước hình thành một đội ngũ cán bộ khoa học và quản lý giỏi, một đội ngũ công nhân lành nghề cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Đáng chú ý chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố được thụ hưởng từ quá trình HNKTQT ngày càng tăng cao trong thời kỳ tiếp theo

Hình 7 cho thấy thu nhập bình quân đầu người của tỉnh từ năm 2016 đến năm 2020 tăng đều qua các năm, cao hơn nhiều so với với thu nhập bình quân đầu người trên phạm vi cả nước. Thực tế này cho thấy quá trình triển khai HNKTQT của Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn thành phố.

+ Tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành kinh tế của thành phố

Hình 8 cho thấy cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá đúng như mục tiêu Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố đã đề ra. Tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ tăng tiếp tục tăng; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giảm.

Như vậy, HNKTQT không chỉ có tác động tích cực, mạnh mẽ đối với quy mô, tốc độ phát triển, cơ cấu kinh tế của thành phố mà còn tác động to lớn, trực tiếp đến việc nâng cao thu nhập của nhân dân, qua đó góp phần quyết định cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

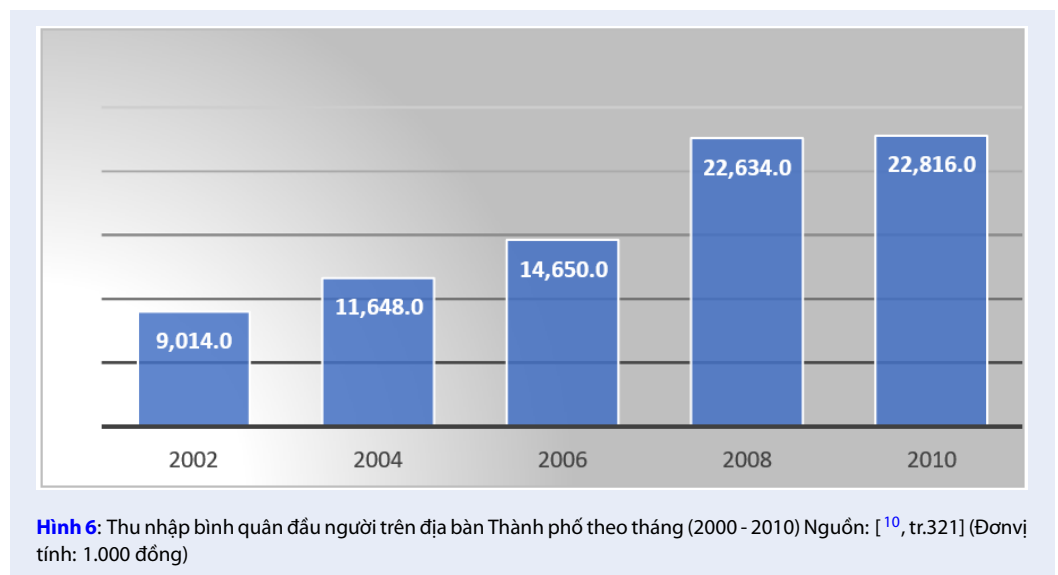
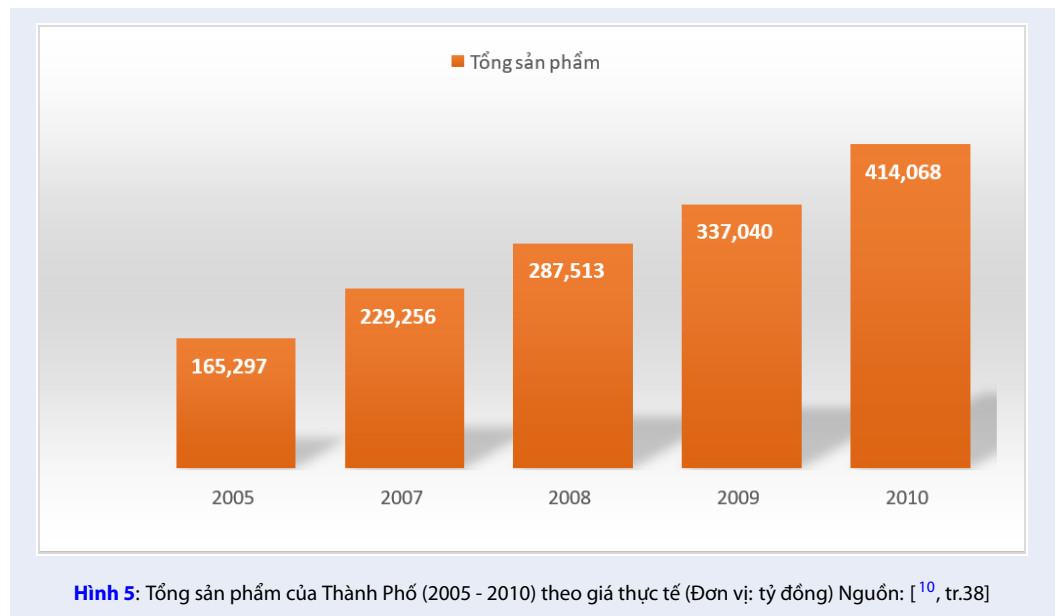
Với chủ trương và quá trình triển khai HNKTQT phù hợp, Thành phố đã phát huy tốt những tiềm năng, lợi thế và khả năng của mình, tận dụng tốt những thời cơ do HNKTQT mang lại và vượt qua những khó khăn trở ngại để đưa thành phố không ngừng vươn lên, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trong quá trình chỉ đạo điều hành triển khai HNKTQT, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong việc tạo lập được môi trường kinh tế, môi trường đầu tư ngày càng hấp dẫn, tích cực xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm... để tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường đẩy mạnh xuất khẩu, trong quá trình triển khai HNKTQT, Thành phố vẫn còn một số vấn đề bất cập đặt ra rất cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện quá trình HNKTQT như:

Năng lực cạnh tranh của Thành phố trong quá trình HNKTQT chưa cao, mặc dù thành phố đã chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm nhưng sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp và sản phẩm trên địa bàn thành phố chưa đủ mạnh, một số doanh nghiệp vẫn chưa thực sự chủ động ứng phó với các thách thức do hội nhập sâu mang lại. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ có quy mô và vốn đầu tư thấp, kinh doanh còn manh mún, chưa có chiến lược dài hạn và chưa đủ khả năng nắm bắt và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, chưa đủ lực để tham gia vào quá trình HNKTQT. Thành phố chưa có chiến lược phát triển ngành công nghiệp phụ trợ nên trong quá trình HNKTQT, thành phố vẫn phải đối mặt với tình trạng nhập siêu linh kiện, phụ tùng các loại dẫn đến tình trạng xuất khẩu càng cao thì nhập khẩu càng lớn.

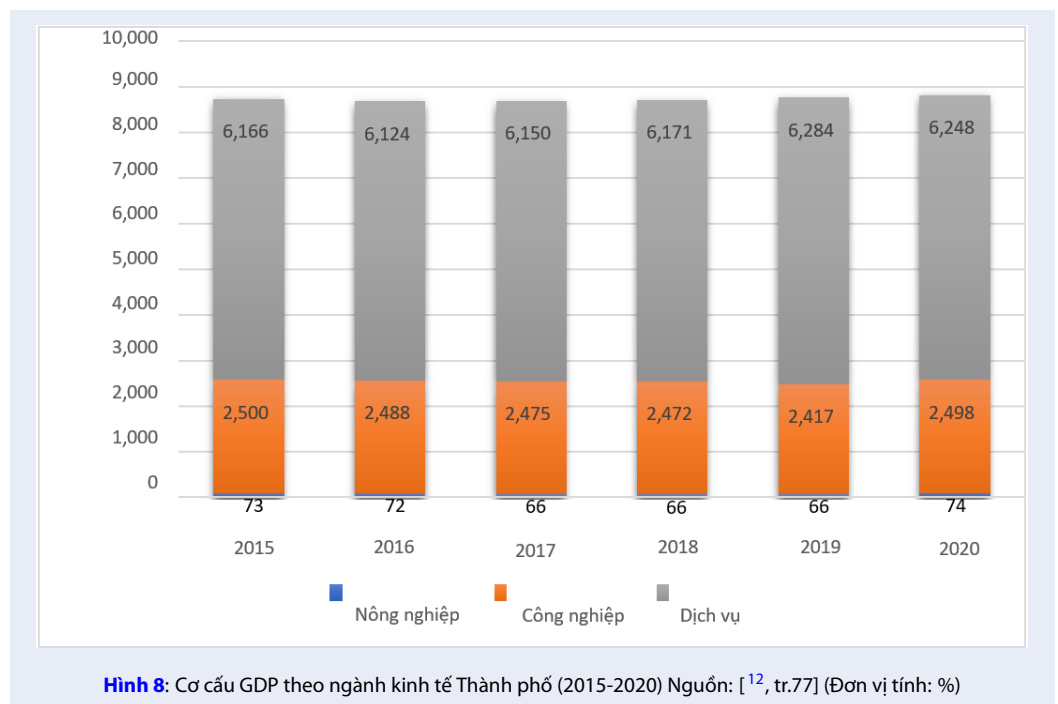
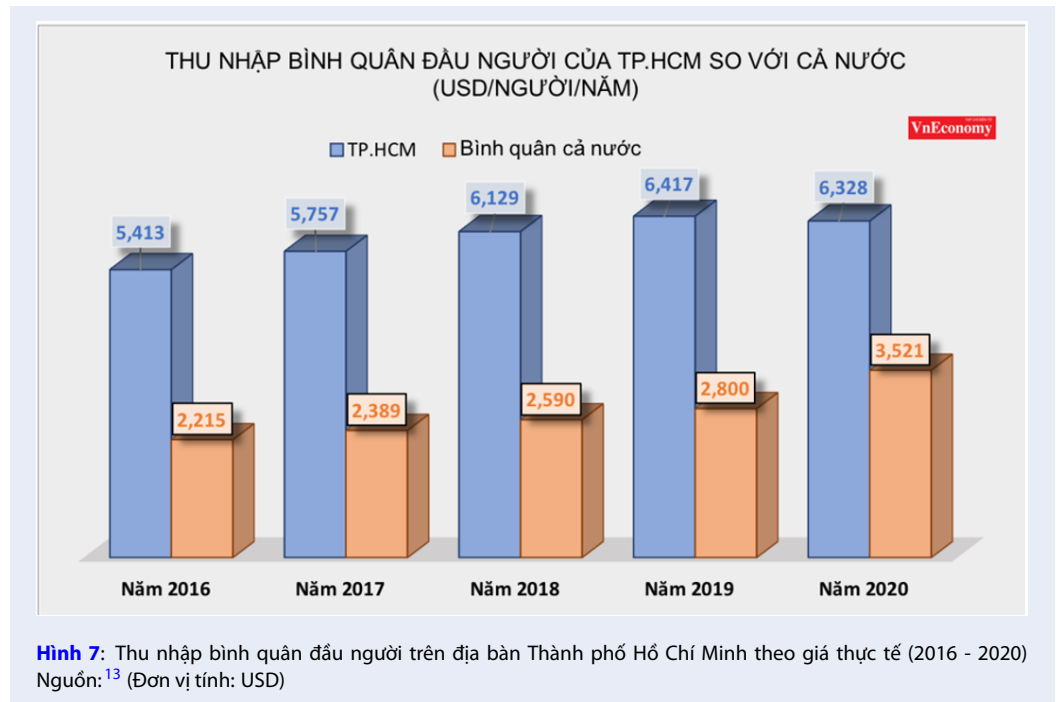
Bên cạnh điểm sáng của quá trình HNKTQT của Thành phố là quá trình thu hút vốn đầu tư FDI, gia tăng cán cân thương mại XNK, trong đó thành phần kinh tế có vốn ĐTNN luôn chiếm tỷ trọng cao, GRDP



liên tục tăng, năm 2020 đạt 188,450 tỷ đồng [12, tr. 83], khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GRDP (năm 2020, chiếm 20% [12, tr.81]. Điều này phần nào cho thấy tăng trưởng của thành phố còn phụ thuộc nhiều vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Từ đó dẫn đến nguy cơ, bất kỳ biến động nào ảnh hưởng đến khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đều gây ảnh hưởng lớn đến sự ổn định kinh tế vĩ mô của thành phố.

Nguồn nhân lực là một trong những trụ cột của thành phố được đánh giá cao, Đảng bộ thành phố đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của nguồn nhân lực,

do đó đã chú trọng nâng cao chất lượng, số lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập và số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu so với yêu cầu, một bộ phận lao động kỹ thuật đã qua đào tạo không đáp ứng được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Do đó, mặc dù nguồn nhân lực được đánh giá là một trong năm trụ cột thể mạnh của thành phố trong quá trình HNKTQT (con người, đầu tư, thể chế, thương mại, cơ sở hạ tầng) nhưng thành phố vẫn chưa phát huy hết được thể mạnh này.



Về cơ sở hạ tầng, Thành phố Hồ Chí Minh có chú trọng phát triển hạ tầng đô thị, tuy nhiên đô thị được nâng cấp chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển của kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông đường bộ còn chật hẹp gây ùn tắc, tiến độ thực hiện các công trình, dự án đặc biệt là các công trình sử dụng nguồn vốn ODA trên địa bàn thành phố còn chậm thêm vào đó là tình trạng môi trường ô nhiễm, vấn đề cấp thoát nước chưa được xử lý triệt để. Những bất cập về cơ sở hạ tầng là lực cản đang đặt ra cho quá trình HNKTQT của thành phố.

Nhìn chung, tất cả các hạn chế đề cập ở trên do các nguyên nhân khác nhau song nguyên nhân chủ yếu là do Thành phố chưa có chiến lược phát triển tổng thể trong quá trình HNKTQT, trong quá trình triển khai HNKTQT chưa thật toàn diện, do chủ yếu tập trung phát huy thế mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, tranh thủ vốn viện trợ ODA và tăng cường xuất khẩu của thành phố, một số lĩnh vực khác chưa được quan tâm đúng mức hoặc chưa phát huy tốt hiệu quả. Công tác tuyên truyền về HNKTQT chưa được triển khai đầy đủ đến người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nên chưa có sự nhận thức đầy đủ của người dân và các doanh nghiệp về HNKTQT vì vậy hiệu ứng của quá trình HNKTQT chưa đạt được hiệu quả tốt nhất.

KẾT LUẬN

Hội nhập quốc tế nói chung và HNKTQT nói riêng là một xu thế khách quan, không thể đảo ngược đã tác động sâu sắc đến quan hệ quốc tế và đời sống của các quốc gia hướng đến mục tiêu cao nhất của các quốc gia là bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Nhận thức vai trò và tầm quan trọng của HNKTQT, Thành phố Hồ Chí Minh đã sớm triển khai HNKTQT bằng nhiều biện pháp linh hoạt, sáng tạo với nhiều đột phá trong đó điểm sáng quan trọng trong quá trình HNKTQT là quá trình thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh kim ngạch xuất nhập khẩu, tăng xuất siêu đã thúc đẩy sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Những chủ trương và biện pháp trong tiến hành HNKTQT của Thành phố đã tạo được dấu ấn độc đáo, có giá trị tham khảo lớn đối với các địa phương đang trong quá trình tiến hành HNKTQT. Với vị thế và tiềm năng sẵn có kết hợp với sự năng động, sáng tạo, hy vọng trong thời gian tới Thành phố sẽ tiếp tục hội nhập sâu, rộng với nền kinh tế khu vực và thế giới để đảm bảo lợi thế cạnh tranh của vùng đất từng được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành và công bố bài viết, tác giả gửi lời cảm ơn đến Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HNQT: Hội nhập quốc tế
HNKTQT: Hội nhập kinh tế quốc tế
XNK: Xuất nhập khẩu
FDI: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
ĐTNN: Đầu tư nước ngoài

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Trên cơ sở nghiên cứu, khai thác các nguồn tài liệu đã được xuất bản, đặc biệt những văn kiện của Đảng, Văn kiện của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, số liệu thống kê từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử là chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp khác như phân tích, so sánh, tổng hợp... để hoàn thành bài viết.

Bài viết trình bày quá trình Hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương diện, từ chủ trương chung đến các chương trình hành động cụ thể, quá trình triển khai HNKTQT của Thành phố. Trên cơ sở đó tập trung phân tích một số kết quả đạt được xem như những tác động tích cực từ quá trình triển khai HNKTQT của Thành phố trong 20 năm (2000 - 2020) bên cạnh đó dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số vấn đề xem như những bất cập còn tồn tại cần khắc phục trong quá trình HNKTQT của Thành phố trong những năm tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thanh Sơn. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra với Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật; 2015;.
2. Nguyễn Xuân Thắng. Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đối với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 2007;.
3. Bộ Ngoại giao, Vụ hợp tác kinh tế đa phương. Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa vấn đề và giải pháp. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia; 2002;.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia; 2013;.
5. Nghị quyết của Bộ Chính trị số 20-NQ/TW. Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, ngày 18 tháng 11 năm 2002;.
6. Nghị quyết của Bộ Chính trị số 16-NQ/TW. Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố 2020, ngày 10 tháng 8 năm 2012;.

7. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII (2005) [Online]. 10/08/2023; Available from: <https://thanhuytphcm.vn/tu-lieu/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tphcm-lan-thu-viii/bao-cao-chinh-tri-1139305193>.
8. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ X [Online]. 12/08/2023; Available from: <https://www.hcmcpv.org.vn/tu-lieu/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tphcm-lan-thu-x/xay-dung-dang-bo-trong-sach-vung-manh-huy-dong-moi-nguon-luc-xay-dung-thanh-pho-ho-chi-minh-van-m-1450669286>.
9. Ủy ban nhân dân Thành phố HCM. Nghị quyết 111 về kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá – xã hội thành phố giai đoạn (2016 – 2020). Tài liệu lưu trữ tại văn phòng Thành Ủy; 2016;.
10. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh. Niên giám thống kê 2010. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thống kê; 2011;.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tổng kết 20 năm hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 1987 – 2007. Đồng Nai: Nhà xuất bản Tổng hợp; 2008;.
12. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh. Niên giám thống kê 2020. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thống kê; 2021;.
13. Ban Mai. Vì sao Tp.HCM lỗ mục tiêu thu nhập đầu người 9.800 USD/năm? [Online]; 15/08/2023; Available from: <https://vneconomy.vn/vi-sao-tphcm-lo-muc-tieu-thu-nhap-dau-nguoi-9800-usd-nam.htm>.

Ho Chi Minh City's international economic integration in the first two decades of the 21st century - some results and problems

Nguyen Thi Phuong*

ABSTRACT

During the process of the national innovation, the Party and State of Vietnam always consider the international economic integration as a major, consistent, and thorough policy. The Party's views on the international economic integration have been continuously supplemented and improved, especially since Resolution No. 07-NQ/TW dated January 27th, 2001 by the Politburo on "International Economic Integration". The promulgation of a specialized Resolution on the international economic integration has created the most important driving force to promote internal resources and socio-economic development, increase the national synergy, and enhance Vietnam's prestige and position in the international arena. The general integration policy of the Party and State has created favorable conditions for localities with many advantages, including Ho Chi Minh City being pioneering in the process of the international economic integration. The article is to clarify the process of Ho Chi Minh City's international economic integration implementation, thereby assessing the impact of the international economic integration process on the City's socio-economic development within 20 years (2000-2020).

Ho Chi Minh City, a special urban area, is a focal point for international exchange and integration, a center of economy, culture, education, science, and technology, with a leading role and position in the proactive international integration, especially in the economic field. Using the historical and logical method as the main method, the article presents an overview of the City's international integration implementation process, and on that basis, focuses on analyzing some of the achieved results, as well as posing some issues, which need to be adjusted in terms of policies and solutions for Ho Chi Minh City's international economic integration implementation in the next period.

Key words: international integration, international economic integration, attracting official development assistance (ODA), attracting foreign direct investment (FDI), import-export trade

University of Social Sciences and
Humanities, VNUHCM, Việt Nam

Correspondence

Nguyen Thi Phuong, University of Social
Sciences and Humanities, VNUHCM,
Viet Nam

Email: nguyenphuong@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 9-9-2023
- Accepted: 23-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.947>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-
access article distributed under the
terms of the Creative Commons
Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Phuong N T. Ho Chi Minh City's international economic integration in the first two decades of the 21st century - some results and problems. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S157-S169.